

Số: 963 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ
thành phố Đà Nẵng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BKHCN ngày 11/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn việc thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 30/TTr-SKHCN ngày 11/4/2023 về việc phê duyệt Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và kết quả lấy ý kiến biểu quyết của các Thành viên UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình này; sử dụng kinh phí Chương trình bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch UBND các quận/huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND quận/huyện;
- Lưu: VT, KGVX, SKHCN.

15/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Kim Yến

ngghiant8-23/05/2023 09:38:50-ngghiant8



CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023
của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Hình thành và phát triển 02 tổ chức trung gian trên địa bàn và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.
- Hình thành được cơ sở dữ liệu về trình độ công nghệ sản xuất của 03 ngành sản xuất công nghiệp gồm: dệt may, cơ khí, chế biến thủy sản.
- Tổ chức tối thiểu 03 sự kiện kết nối cung cầu phát triển thị trường khoa học và công nghệ quy mô thành phố hoặc cấp khu vực.
- Nâng cao năng lực quản lý phát triển thị trường khoa học và công nghệ của các thành tố thị trường khoa học và công nghệ như cơ quan quản lý, viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, tổ chức trung gian, doanh nghiệp...

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng đồng bộ, hiệu quả, hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng, thúc đẩy, giao dịch tài sản trí tuệ, giao dịch công nghệ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng của thành phố.
- Liên kết số hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa trên thị trường. Hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thị trường khoa học và công nghệ của thành phố, kết nối hiệu quả với mạng lưới tổ chức trung gian khu vực và cả nước.
- Hình thành và phát triển 03 tổ chức trung gian trên địa bàn và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.
- Hình thành được cơ sở dữ liệu về đánh giá trình độ công nghệ của 05 ngành sản xuất công nghiệp gồm: dệt may, cơ khí, chế biến thủy sản, sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất cao su và các sản phẩm nhựa.
- Tổ chức tối thiểu 05 sự kiện kết nối cung cầu phát triển thị trường khoa học và công nghệ quy mô thành phố hoặc cấp khu vực.

2. Đối tượng

- #### a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

- b) Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng; các tổ chức/doanh nghiệp KH&CN; Các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ.
- c) Các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- d) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

a) Tổ chức đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trong các ngành dệt may, cơ khí, chế biến thủy sản, sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất cao su và các sản phẩm nhựa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng làm cơ sở triển khai, đề xuất cơ chế hỗ trợ đổi mới, chuyển giao công nghệ, kết nối cung cầu công nghệ.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ công nghệ và năng lực sản xuất của doanh nghiệp trong các ngành dệt may, cơ khí, chế biến thủy sản, sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất cao su và các sản phẩm nhựa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn; các hội thảo khoa học giới thiệu công nghệ mới, mô hình chuyển giao công nghệ, các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ...

d) Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hướng dẫn doanh nghiệp thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

đ) Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

e) Thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ

a) Tổ chức các triển lãm, hội nghị, hội thảo khoa học kết nối thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nhập khẩu, giải mã các công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển thông qua các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ, giúp doanh nghiệp hấp thụ và làm chủ công nghệ, đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ.

b) Hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ của thành phố thông qua việc tổ chức các hoạt động lựa chọn, quảng bá, kết nối chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, các sản phẩm công nghệ của các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ, nhà khoa học...

3. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

a) Khuyến khích hình thành và hỗ trợ hoạt động của các tổ chức trung gian gồm: Sàn giao dịch công nghệ, trung tâm giao dịch công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Khuyến khích và hỗ trợ kết nối mạng lưới tổ chức, chuyên gia cho các tổ chức trung gian trong hoạt động tư vấn sở hữu trí tuệ, định giá công nghệ, thẩm định một số công nghệ dự án đầu tư.

4. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ

a) Tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ quy mô cấp thành phố, khu vực; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng lồng ghép, phối hợp với các sự kiện đổi mới sáng tạo, kết nối cung - cầu công nghệ, xúc tiến thương mại và đầu tư... theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

b) Xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ của thành phố ở các lĩnh vực có nguồn cung công nghệ cao, tiên tiến, thân thiện môi trường; mở rộng phát triển tại các thị trường tiềm năng mà Việt Nam có lợi thế thông qua các hiệp định thương mại tự do.

c) Xúc tiến xuất khẩu các công nghệ, sản phẩm và dịch vụ của các tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ

a) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ.

b) Triển khai các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

c) Kết nối thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng với thị trường khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

6. Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Hình thành và phát triển hạ tầng kỹ thuật số thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng; thiết kế và ứng dụng các công cụ phân tích, thống kê, số hóa và xử lý dữ liệu công nghệ.

b) Xúc tiến hình thành sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Đà Nẵng.



7. Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ giai đoạn 2023 - 2025 dự kiến: 3.640.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025 kèm theo kinh phí và thời gian thực hiện.

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ giai đoạn 2026 - 2030: trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025, giao Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục tham mưu UBND thành phố ban hành danh mục nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo kinh phí và thời gian thực hiện.

2. Nguồn kinh phí

- a) Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố.
- b) Nguồn kinh phí lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án tại đơn vị.
- c) Nguồn xã hội hóa và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.
- d) Nguồn kinh phí đầu tư và phát triển của thành phố (phân bổ theo các dự án riêng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm và bố trí kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ hàng năm. Đồng thời, lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan (nếu có).

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các quận/huyện, viện, trường rà soát chính sách cho phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Chủ trì, phối hợp các cơ quan truyền thông, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị liên quan để thực hiện các hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội đối với hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

c) Định kỳ, hàng năm tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định hoặc đột xuất; báo cáo tổng kết giai đoạn 2023 - 2025 để đưa ra nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển ngân sách thành phố, đảm bảo đúng quy định.

3. Sở Công Thương

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong việc rà soát và giới thiệu các doanh nghiệp ở một số lĩnh vực, ngành sản xuất của thành phố phục vụ công tác thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; đề xuất một số doanh nghiệp tiềm năng tham gia các sự kiện về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo như: chợ công nghệ và thiết bị, sự kiện trình diễn và kết nối cung - cầu công nghệ, sự kiện đổi mới sáng tạo... trong và ngoài thành phố.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức trung gian phát triển thị trường khoa học và công nghệ tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ.

4. Sở Tài chính

Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ chủ trương phê duyệt của cấp có thẩm quyền, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nguyên tắc phân bổ dự toán kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, Sở Tài chính (đối với nhiệm vụ chi thường xuyên) tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

5. Sở Ngoại vụ

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan kết nối các đối tác quốc tế của thành phố để hỗ trợ kết nối phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

6. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư

Hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức trung gian phát triển thị trường khoa học và công nghệ tham gia hoạt động xúc tiến xúc tiến đầu tư, sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ.

7. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đề xuất, triển khai nhiệm vụ phát triển tổ chức trung gian, kết nối cung - cầu công nghệ; rà soát và giới thiệu các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao, Khu Công nghệ thông tin tập trung và các khu công nghiệp ở một số lĩnh vực, ngành sản xuất của thành phố phục vụ công tác thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, phổ biến Chương trình này và các hoạt động quản lý, phát triển thị trường khoa học và công nghệ của thành phố.

9. Báo Đà Nẵng, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử thành phố

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội và quảng bá hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ của thành phố.

10. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận/huyện; các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu; các tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ; các tổ chức trung gian; các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm cụ thể hóa hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm, báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

b) Chủ động kết nối với các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực để thu thập nhu cầu về công nghệ, nhu cầu chuyển giao tài sản trí tuệ và cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ nhằm kịp thời xây dựng các nhiệm vụ hỗ trợ.

11. Tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình

a) Sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí, tuân thủ Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện.

b) Kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc trong quá trình tham gia Chương trình với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp tham mưu UBND thành phố Đà Nẵng có những điều chỉnh phù hợp đảm bảo Chương trình được triển khai hiệu quả. /

lưu

Phụ lục
NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025
(Kèm theo Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng đến năm 2030)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Kinh phí thực hiện hằng năm (Đơn vị tính: Triệu đồng)			Ghi chú
				2023	2024	2025	
I	PHÁT TRIỂN NGUỒN CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NÂNG CAO NĂNG LỰC HẤP THỤ, LÀM CHỦ VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP			780	670	720	
1	Tổ chức đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trong một số ngành sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Các khu công nghiệp Đà Nẵng, các doanh nghiệp, các đơn vị có liên quan.	360	400	450	- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Mỗi năm triển khai đánh giá 01 lĩnh vực gồm: năm 2023 lĩnh vực dệt may; năm 2024 cơ khí; năm 2025 lĩnh vực chế biến thủy sản. - Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN.

2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ công nghệ và năng lực sản xuất của doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, phân đầu mỗi năm 01 lĩnh vực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Các khu công nghiệp Đà Nẵng, các doanh nghiệp, các đơn vị có liên quan.	300	150	150	- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN. - Cập nhật số liệu về trình độ công nghệ và năng lực sản xuất của doanh nghiệp trong các ngành đã được khảo sát: ngành sản xuất Vật liệu xây dựng (2021), ngành công nghệ thông tin (2021), ngành sản xuất thủy sản (2022), ngành Dệt may (2023).
3	Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn; các hội thảo khoa học giới thiệu công nghệ mới, mô hình chuyển giao công nghệ, các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, quận/huyện, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	120	120	120	- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Tổ chức mỗi năm 02 hội thảo khoa học giới thiệu công nghệ mới, mô hình chuyển giao công nghệ, các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ...
II	PHÁT TRIỂN NGUỒN CUNG CỦA THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			100	200	200	

1	Tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo khoa học kết nối thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nhập khẩu, giải mã các công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển thông qua các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ, giúp doanh nghiệp hấp thụ và làm chủ công nghệ, đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, quận/huyện, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	100	100	100	- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Tổ chức triển lãm hỗ trợ kết nối cung - cầu công nghệ theo từng ngành/lĩnh vực (mỗi năm tổ chức 01 sự kiện triển lãm).
2	Hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ của thành phố thông qua việc tổ chức các hoạt động lựa chọn, quảng bá, kết nối chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, các sản phẩm công nghệ của các viện, trường, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ, nhà khoa học...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, quận/huyện, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.		100	100	- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Thực hiện theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP.
III	PHÁT TRIỂN CÁC TỔ CHỨC TRUNG GIAN CỦA THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				100	100	

1	Tư vấn hướng dẫn thành lập các tổ chức trung gian thị trường khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, quận/huyện, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.		100	100	- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Thực hiện theo Thông tư số 07/2020/TT-BKHCN.
IV	TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			90	90	90	
1	Tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ quy mô cấp thành phố, khu vực; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng lồng ghép, phối hợp với các sự kiện đổi mới sáng tạo, kết nối cung - cầu công nghệ, xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, quận/huyện, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	90	90	90	- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Tổ chức đoàn đi tham gia sự kiện kết nối công nghệ thực tế tại các tỉnh/thành.
V	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC, TRUYỀN THÔNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				50	50	

1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường nước về thị trường chuyên môn, ngh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, quận/huyện, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.		50	50	- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm về thị trường khoa học và công nghệ.
2	Truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Đài Phát thanh Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử thành phố.				- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Kinh phí lồng ghép vào hoạt động truyền thông khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm.
VI	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG, CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				300	100	
1	Hình thành và phát triển hạ tầng kỹ thuật số thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng; thiết kế và ứng dụng các công cụ phân tích, thống kê, số hóa và xử lý dữ liệu công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan.		300	100	- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố. - Năm 2024: Xây dựng nền tảng kỹ thuật số thị trường khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng. - Năm 2025: Triển khai số hóa và xử lý dữ liệu công nghệ của doanh nghiệp trên Sàn Techmart online

VII	HOÀN THIÊN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1	Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, quận/huyện, tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.				
	Tổng cộng			970	1.410	1.260	